

MỤC LỤC

	Trang
1. Áp dụng công cụ phân tích đa tiêu chí (AHP, SAW), kết hợp GIS phân tích tính hợp lý trong khai thác tài nguyên khoáng sản trên địa bàn thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu	896-906
<i>Applying multi-criteria analysis tools (AHP, SAW) combined with GIS to analyze the reasonableness of mineral resource exploitation in Phu My town, Ba Ria – Vung Tau province</i> Lê Tân Cương, Nguyễn Thanh Hùng, Trần Thị Diễm Loan, Trần Thành Minh	
2. Xây dựng bản đồ dịch vụ hệ sinh thái đô thị tại Thành phố Thủ Đức	907-922
<i>Building a map of urban ecosystem services in Thu Duc City</i> Nguyễn Hoàng Anh, Đào Thị Việt Hương, Nguyễn Nam Khánh, Hồ Thị Ngọc Hà	
3. Đánh giá hiệu quả của mô hình kinh tế tuần hoàn khi áp dụng cho nhà máy chế biến thủy sản dựa trên chỉ số tuần hoàn vật liệu	923-933
<i>Measuring circularity performance based on the material circularity indicator for a circular economy in the seafood processing plant</i> Trần Trung Kiên, Đồng Thị Thu Huyền, Trần Thế Bảo, Nguyễn Thanh Hùng, Lê Thanh Hải, Trần Thị Hiệu, Nguyễn Thị Phương Thảo	
4. Assessment and zoning of economic damage risk due to the inundation in Thu Duc City on the period 2021-2022	934-945
<i>Đánh giá, phân vùng rủi ro thiệt hại kinh tế do ngập úng tại TP Thủ Đức giai đoạn 2021-2022</i> Nguyen Ngoc Diep, Nguyen Tran An, Bui Viet Hung	
5. Assessing the effect of operating factors on phosphate removal by electrocoagulation process using Response Surface Methodology	946-952
<i>Đánh giá ảnh hưởng của các yếu tố vận hành đến việc loại bỏ photphat bằng quá trình keo tụ điện hóa sử dụng phương pháp bề mặt đáp ứng</i> Ngoc-Han T. Huynh, Bich- Ngoc T. Nguyen, Thanh Tran	
6. Application of GIS and SWMM model to assess urban flooding in Hung Phu 1 Residential Area of Cai Rang District	953-964
<i>Ứng dụng GIS và mô hình SWMM đánh giá hiện tượng ngập đô thị tại Khu dân cư Hưng Phú 1 Quận Cái Răng</i> Ngan Thanh Nguyen, Trung Hieu Nguyen	
7. Ứng dụng Viễn thám & GIS xây dựng bản đồ biến động nhiệt độ bề mặt khu vực Ninh Thuận	965-974
<i>Application of Remote Sensing & GIS to estimate the changes of surface temperature in Ninh Thuan</i> Báo Văn Tuy	
8. Ứng dụng phương pháp Mann-Kendall kiểm định xu hướng biến đổi lượng mưa và nhiệt độ tỉnh Bạc Liêu 1980-2022	975-987
<i>Applying the Mann-Kendall method to test the change trend of rainfall and temperature in Bac Lieu province 1980-2022</i> Tôn Thất Lãng, Phạm Thị Minh, Nguyễn Thị Phương Chi, Nguyễn Văn Tín	

9. **The trend of salinity changes at coastal stations in The Mekong Delta during the period 1996-2018** 988-1002
Xu hướng biến đổi độ mặn tại các trạm ven biển Đồng bằng sông Cửu Long giai đoạn 1996-2018
Nguyen Thi Huyen Tran, Phung Thi My Diem, Nguyen Van Tin, Tran Thi Kim
10. **A study on the application of phytoremediation ecological technology of heavy metals in water using *E. fluctuans*: A medicinal plant adapting to climate change** 1003-1010
Nghiên cứu ứng dụng công nghệ sinh thái xử lý ô nhiễm kim loại nặng trong nước sử dụng cây Ngổ trâu: Cây thuốc thích ứng với biến đổi khí hậu
An The Huynh, Trung Minh Dao
11. **Đánh giá khả năng phân hủy chất chlorpyrifos ethyl trong đất trồng chè ở Bảo Lộc, Lâm Đồng bằng mô hình ủ hỗn hợp sinh học biomix có bổ sung nấm *Penicillium chrysogenum* N₂** 1011-1019
Evaluation of Chlorpyrifos Ethyl Degradation in Tea-Planting Soil in Bao Loc, Lam Dong using Biomix Biodegradation Model Supplemented with Penicillium chrysogenum N₂
Trần Minh Bảo, Lê Đức Trung, Trần Thị Hằng, Phạm Quốc Cường, Nguyễn Dương Tâm Anh, Phạm Hoàng Thương
12. **Nghiên cứu sử dụng bùn ao tôm nuôi tôm siêu thâm canh làm phân hữu cơ và đánh giá tác động của phân hữu cơ đối với sự phát triển của cây xà lách (*Lactuca Sativa*)** 1020-1031
The study of composting sludge from supper-intensive shrimp farming ponds to make organic fertilizer for the cultivation of Lactuca Sativa
Nguyễn Quốc An, Nguyễn Thị Phương Thảo, Trần Thị Hiệu, Trà Văn Tung, Ngô Thị Phương Nam, Lê Thanh Hải, Nguyễn Lê Minh Trí
13. **Đánh giá rủi ro của ô nhiễm nước dưới đất và phân vùng hạn chế sử dụng trên địa bàn tỉnh Tây Ninh** 1032-1047
Risk assessment of groundwater contamination and usage restrictions zoning in Tay Ninh province
Luu Khánh Linh, Phạm Thị Tuyết Nhi, Tất Hồng Minh Vy, Nguyễn Hải Âu